

Bản án số: 89/2019/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khương Trung Thành

2. Bà Nguyễn Thị Chúc

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/TLST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến T, sinh ngày 23/5/1979, tại xã H, huyện S, tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến T1; con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Hà Thị L; con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 03/2017/HSST ngày 18/01/2017, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/11/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sử: Tại bản án số 16/2011/HSST ngày 19/11/2011, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1950 (có mặt); bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh V

- Người làm chứng: Ông Dương Văn H1, sinh năm 1963- Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Trần Tuấn L, sinh năm 1958- Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 22/10/2019, Nguyễn Tiến T đi xe máy BKS 88AB-00648 một mình xuống thôn Ngọc Hoa, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch chơi. Khi đến thôn Ngọc Hoa, T thấy có ngôi nhà cấp bốn bỏ hoang trong đồi cọ nên đi vào để sử dụng chất ma túy. T lấy trong người ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói nhỏ ma túy heroine bỏ xuống nền nhà, 02 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói nhỏ chứa chất bột cục màu trắng, T khai là ma túy heroine mua để sử dụng (được niêm phong ký hiệu A1); thu trên tay T 02 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng, chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất NOVOCAIN 3% màu đỏ, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu xanh - đen nhãn hiệu OPPO; 01 xe máy BKS 88AB-00648.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 2238/KLGD ngày 26/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2658g. Khối lượng heroine trong 0,2658g mẫu là 0,1431g. Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1 = 0,1450g cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT- VKS-MT ngày 15 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Tiến T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Tiến T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử,

tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/10/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng vụ án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến T1 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy: bà H đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, hơn nữa ông T1 là chồng của bà H trình bày là do bà H có công việc nên ủy quyền cho ông đi thay, ông có thể quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của ông và bà H. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quá tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 9 giờ ngày

22/10/2019, Nguyễn Tiến T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2658g ma túy – Heroine thì bị Cơ quan Công an huyện Lập Thạch lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản, đồ vật liên quan.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Tiến T thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0.1gam đến dưới 05 gam”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho sức khỏe bản thân, kinh tế gia đình sa sút và ảnh hưởng xã hội, mà ma túy là nguồn gốc nảy sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật v.v... Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo Nguyễn Tiến T ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/11/2018 nhưng chưa được xóa án tích. Xét thấy bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe tốt nhưng không chịu lao động rèn luyện bản thân, năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích, nhưng đến năm 2017 bị cáo lại bị

Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy khi lượng hình, cần phải xử phạt giam bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, công ăn việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ lý lịch, tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,2658 g heroine Cơ quan giám định hoàn mẫu = 0,1450g cùng toàn bộ bao gói được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng, chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất NOVOCAIN 3% màu đỏ, chưa qua sử dụng là số đồ vật T dùng để sử dụng ma túy heroine nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh - đen màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có số imei là 358234438848056 và 358234438848064 là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy BKS 88AB-00648, nhãn hiệu CUP DETECH, sơn màu nâu, số máy VDEJQ 139F-MB043913, số khung RPEWCDIPEEA043913 là tài sản của ông Nguyễn Tiến T1 và bà Nguyễn Thị H. Ông T1, bà H không biết việc T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông T1, bà H.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,1450g heroine cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy 02 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng, chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất NOVOCAIN 3% màu đỏ, chưa qua sử dụng.

Trả lại cho ông T1 và bà H chiếc xe máy BKS 88AB-00648, nhãn hiệu CUP DETECH, sơn màu nâu, số máy VDEJQ 139F-MB043913, số khung RPEWCDIPEEA043913.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh - đen màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO có số imei là 358234438848056 và 358234438848064 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2019).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã H;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga